

**I - MỤC TIÊU BÀI HỌC****1. Về kiến thức**

Giúp HS hiểu được :

– Nhu cầu về vàng bạc, nguyên liệu, thị trường đã dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí. Nó đã đem về cho châu Âu nhiều của cải và sự hiểu biết mới về Trái Đất, về các dân tộc trên thế giới.

– Nhờ các cuộc phát kiến địa lí, công cuộc tích lũy ban đầu về vốn và nhân công được đẩy mạnh. Xã hội châu Âu có biến đổi, hai giai cấp mới được hình thành, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời.

– Giai cấp tư sản đang lên, có thế lực kinh tế, nhưng chưa có vai trò chính trị nên muốn hình thành tư tưởng riêng của mình. Họ đã đấu tranh với giai cấp phong kiến, khôi phục lại nền văn hoá cổ đại Hi Lạp – Rô-ma, đòi tự do cho giai cấp của mình, tiến hành cải cách tôn giáo, từ đó đã châm ngòi cho cuộc đấu tranh của nông dân mà tiêu biểu là cuộc chiến tranh nông dân Đức.

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

– Giáo dục tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới ; tinh thần đoàn kết các dân tộc ; đồng thời giúp HS hiểu giá trị của lao động, căm ghét bọn bóc lột.

– Giúp HS biết quý trọng những di sản văn hoá các dân tộc trên thế giới ; đồng thời có hiểu biết về tôn giáo, để có thái độ đúng đắn với các tôn giáo đang tồn tại ở nước ta.

### **3. Về kĩ năng**

– Biết mô tả các cuộc phát kiến địa lí trên bản đồ thế giới hoặc quả Địa cầu ; đồng thời biết tự vẽ bản đồ.

– Nâng cao kĩ năng phân tích các sự kiện, từ đó có thể khái quát rút ra kết luận.

## **II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

### **1. Về nội dung**

– Khi dạy mục 1, GV chú ý hướng dẫn cho HS biết phân biệt giữa nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí.

+ Nguyên nhân : tìm nguyên liệu, vàng bạc, thị trường.

+ Điều kiện : Những tiến bộ về khoa học – kĩ thuật.

– Về sự nảy sinh CNTB, GV cần nói rõ :

+ Sự tích lũy ban đầu : vốn và nhân công.

+ Quan hệ sản xuất tư bản hình thành : do sự xuất hiện các hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa và sự biến đổi các giai cấp trong xã hội.

– Giải thích khái niệm Văn hoá Phục hưng cho HS ; đặc điểm, ý nghĩa của Văn hoá Phục hưng.

– Về Cải cách tôn giáo : GV tập trung nêu rõ nội dung của Cải cách tôn giáo của cả hai nhà cải cách Lu-thơ và Can-vanh.

– Phân Chiến tranh nông dân Đức : GV tập trung phân tích ý nghĩa của nó đối với sự phát triển xã hội châu Âu.

### **2. Về phương pháp**

– GV nên chú ý lựa chọn các phương pháp khác nhau cho phù hợp với từng tiểu mục trong SGK. Ví dụ : về phát kiến địa lí hay chiến tranh nông dân có thể mô tả nhiều hơn, còn sự nảy sinh của CNTB thì phải tập trung vào phân tích để giúp HS hiểu sâu.

– Bài này nên sử dụng bản đồ, sơ đồ như mục 1. Những cuộc phát kiến địa lí ; dùng tranh ảnh để minh hoạ như mục 3. Văn hoá Phục hưng. Nếu có điều kiện, GV sưu tầm, giới thiệu kĩ hơn một số nhân vật lịch sử và danh nhân văn hoá ở giai đoạn này.

### III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY — HỌC

– Bản đồ phát kiến địa lí (như trong SGK) và nên có quả Địa cầu thì HS sẽ hiểu rõ hơn.

– Chuẩn bị, sưu tầm một số tranh ảnh về : Cô-lôm-bô, tàu Ca-ra-ven, về nhà thờ Thiên Chúa giáo...

(Có thể dùng những tranh ảnh này để so sánh văn hoá cổ đại Hi Lạp – Rô-ma với Văn hoá Phục hưng).

### IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài học

GV dùng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

#### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

##### *Mục 1. Những cuộc phát kiến địa lí*

GV hướng dẫn HS nắm các ý cơ bản sau :

– Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí : Sự cần thiết phải tìm con đường giao lưu buôn bán giữa châu Âu và phương Đông ; khoa học – kĩ thuật phát triển, đặc biệt là ngành hàng hải, đã tạo điều kiện cho các thương nhân châu Âu đi tìm nguyên liệu, thị trường.

– Những cuộc phát kiến địa lí lớn : kể tên và có thể mô tả các cuộc hành trình của B.Đi-a-xơ, Va-xcô đơ Ga-ma, C. Cô-lôm-bô, Ph. Ma-gien-lan.

– Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí : Nêu và phân tích những kết quả đạt được về kinh tế (huang liệu, vàng, thị trường...), về tri thức khoa học (hình ảnh chính xác về hành tinh, bề rộng và hình thể Trái Đất), về giao lưu văn hoá giữa các châu lục.

– Ngoài ra, GV có thể mở rộng :

+ Giải thích tại sao Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là những nước đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí.

+ Sự cướp bóc thuộc địa và sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.

GV cần giới thiệu trên một bản đồ thế giới (hoặc quả Địa cầu) chỉ rõ cho HS nơi xuất phát, con đường đi, địa điểm đã đến của các đoàn thám hiểm. Nếu có điều kiện, GV nên tổ chức cho HS xem phim về C. Cô-lôm-bô.

## **Mục 2. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu**

Là trọng tâm của tiết này, có những ý cơ bản sau :

– Quá trình tích lũy tư bản ban đầu.

– Sự xuất hiện những hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa.

+ Công trường thủ công : sản xuất theo dây chuyền, chuyên môn hoá theo từng công đoạn, quan hệ giữa chủ và thợ.

+ Tầng lớp phú thương xuất hiện, cũng đầu tư vốn, trở thành chủ xưởng, nhưng chủ yếu giữ vai trò lưu thông hàng hoá.

+ Nông nghiệp : xuất hiện các trang trại tư bản chủ nghĩa và công nhân nông nghiệp.

– Những biến đổi trong xã hội Tây Âu : giai cấp tư sản và đội ngũ thợ ra đời.

*GV có thể giải thích mở rộng :*

– Tích lũy tư bản nguyên thủy được tạo nên do hai yếu tố : vốn (tư bản) và lao động làm thuê ; nguồn gốc của 2 yếu tố này :

+ Biện pháp tích lũy : cướp bóc, lừa gạt, buôn bán, kể cả giết người... Dẫn câu của C.Mác : "Nếu như tiền, theo lời của Ô-giê "ra đời với những vết máu bám sinh trên một mặt của nó" thì tư bản ra đời đầm đìa những máu và bùn nhơ ở khắp mọi nơi trên lỗ chân lông" (*Tư bản*, Q.I, T.3, NXB Sự thật, H., 1960, tr. 284).

+ Nhân công làm thuê được tạo ra do sự bản cùng hoá, sự tước đoạt tư liệu sản xuất của nông dân.

– GV nên hướng dẫn HS hiểu khái niệm *công trường thủ công*. Đó là đặc trưng tiêu biểu cho sự ra đời của chủ nghĩa tư bản. Công trường thủ công là hình thức tổ chức sản xuất có quy mô tương đối lớn, thích hợp với nền kinh tế mới.

Có thể so sánh nó với phường hội phong kiến (người thợ làm trọn vẹn một sản phẩm, ở đây mỗi nhóm chỉ làm một khâu tạo nên sản phẩm).

– Cuối cùng, GV đặt câu hỏi cho HS trả lời : Thế nào là giai cấp tư sản ? Nguồn gốc của những công nhân làm thuê.

## **Mục 3. Phong trào Văn hoá Phục hưng**

Nên giảng gọn 3 ý :

– Khái niệm *Văn hoá Phục hưng* : Phục hưng tinh thần của nền văn hoá cổ Hi Lạp – Rô-ma và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

- Những đặc điểm của phong trào Văn hoá Phục hưng :
- + Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội ;
- + Đề cao giá trị con người ;
- + Đòi tự do cá nhân.

Khi trình bày các nội dung trên, GV nên sử dụng các tác phẩm văn học để minh hoạ. Cũng có thể kể chuyện, khắc hoạ lại những gương mặt điển hình, những con người "khổng lồ" xuất hiện trong phong trào Văn hoá Phục hưng.

- Ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng :

GV trình bày rõ giá trị nhân văn sâu sắc, tính phản phong mạnh mẽ và những hạn chế của nó.

#### ***Mục 4. Cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân***

##### ***a) Cải cách tôn giáo***

GV hướng dẫn HS nắm 3 ý :

- Nguyên nhân của các cuộc cải cách tôn giáo :
- + Phân tích vai trò của Kitô giáo trong xã hội châu Âu.
- + Giáo hội có cuộc sống vật chất như một thế lực phong kiến thực sự (bóc lột tô và hủ bại trong sinh hoạt).
- + Giáo hội là lực lượng cản trở cho sự phát triển của giai cấp tư sản đang lên.
- Nội dung của phong trào Cải cách tôn giáo :
- + Lu-thơ : trở lại giáo lí Kitô nguyên thủy.
- + Chủ trương "Cứu vớt con người bằng lòng tin" (phủ nhận vai trò thống trị của Giáo hội, bãi bỏ lễ nghi phiền toái).
- + Xây dựng tổ chức tôn giáo mới : "Công xã những người được lựa chọn" của Can-vanh (đạo Tin Lành).

- Tác động của phong trào Cải cách tôn giáo : Cải cách tôn giáo nhanh chóng lan ra khắp các nước Tây Âu. Đây là phong trào tấn công trực diện vào Giáo hội và chế độ phong kiến, thúc đẩy, châm ngòi cho các cuộc khởi nghĩa nông dân. Có thể nói thêm về hạn chế của phong trào Cải cách tôn giáo, đó là : giai cấp tư sản vẫn không thể xoá bỏ tôn giáo, mà chỉ thay đổi cho phù hợp với "kích thước của nó".

### b) Chiến tranh nông dân Đức

– Tình hình nước Đức trước chiến tranh :

+ Sự lạc hậu về kinh tế ;

+ Chế độ nông nô còn tồn tại ;

+ Mâu thuẫn giữa nông dân và quý tộc phát triển đến đỉnh cao.

– Mục tiêu đấu tranh của phong trào nông dân :

+ Giảm nhẹ thuế khoá, bớt lao dịch, đi đến đòi thủ tiêu chế độ phong kiến ;

+ Thống nhất với tư sản để chống phong kiến.

– Kết quả và ý nghĩa :

+ Chiến tranh nông dân nổ ra, những thắng lợi và thất bại cuối cùng.

+ Đây là cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại nhất trong lịch sử châu Âu thời trung đại.

GV nên mở rộng các ý sau :

– Trình bày về lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa (Tô-mát Muyn-xe) cùng với những hoạt động, diễn biến của chiến tranh nông dân.

– Phân tích nguyên nhân thất bại của chiến tranh nông dân : tính chất địa phương, phân tán, ít hiểu biết về quân sự, v.v...

### 3. Sơ kết bài

GV nhấn mạnh phát kiến địa lí đã thúc đẩy sự ra đời của CNTB ở châu Âu. Đồng thời khẳng định những biểu hiện, những đặc trưng ban đầu của sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản (công trường thủ công, các giai cấp mới và quan hệ bóc lột). Giai cấp tư sản ra đời đã tiến hành những cuộc đấu tranh chống phong kiến để giành lại địa vị xã hội của mình qua Phong trào Văn hoá Phục hưng, Cải cách tôn giáo,...

Có thể giao bài tập cho HS về nhà tìm hiểu về đạo Thiên chúa ở địa phương các em.

## V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sự thành lập các trường đại học ở Tây Âu từ thế kỉ XI – XV

Cùng với sự phát triển về kinh tế, sự đòi hỏi con người về các loại tri thức cũng tăng lên, nhưng các trường học của Giáo hội không đáp ứng được những yêu cầu đó, vì vậy trường học của thành thị dần dần ra đời.

Đầu tiên, từ thế kỉ X, nhiều trường học không dính dáng gì đến Giáo hội đã được thành lập ở các thành thị của Ý, tiếp đó là ở các thành phố khác ở Tây Âu. Những trường học thành thị này là cơ sở để phát triển thành các trường đại học sau này.

Trường đại học ra đời sớm nhất ở Tây Âu là Trường Đại học Bô-lô-na ở Ý được thành lập vào thế kỉ XI mà tiền thân của nó là Trường Luật Bô-lô-na. Sang thế kỉ XII, XIII có nhiều trường đại học như Đại học Oóc-lê-ăng ở Pháp, Đại học O-xphốt (Oxford), Đại học Kem-brit (Cambridge) ở Anh, Đại học Xa-la-man-ca ở Tây Ban Nha, Đại học Pa-léc-mô ở Ý, v.v... Đến cuối thế kỉ XIV, ở châu Âu đã có tất cả hơn 40 trường đại học.

Khi mới thành lập, các trường đại học này gọi là "trường phổ thông" (Etudia generalia), sau dần dần mới gọi là trường đại học (Universitas). Chữ "universitas" nghĩa đen là "liên hợp" vì trường đại học lúc đầu thực sự là một tổ chức liên hợp gồm các đoàn thể của sinh viên và giáo sư, những đoàn thể này được lập ra để bảo vệ quyền lợi của các thành viên giống như các phường hội của thợ thủ công.

Trong số các trường đại học ở Tây Âu lúc bấy giờ, điển hình nhất và cũng nổi tiếng nhất là Trường đại học Pa-ri, ra đời từ nửa đầu thế kỉ XII. Sinh viên ở đây lập thành 4 hội đồng hương là Noóc-măng-di, Anh, Gô-lơ và Pi-các-di. Các giáo sư cũng gia nhập những tổ chức mà về sau phát triển thành các khoa. Đến cuối thế kỉ XII, các tổ chức của sinh viên và giáo sư mới bắt đầu liên hợp lại, bầu ra Hiệu trưởng để điều hành việc giảng dạy và học tập. Năm 1200, quy chế do trường đặt ra được vua Phi-líp II phê chuẩn, và như vậy, Trường Đại học Pa-ri được chính thức thành lập.

Trường đại học Pa-ri có 4 khoa là Nghệ thuật, Y học, Luật học và Thần học, trong đó Nghệ thuật là khoa sơ cấp, chương trình học tập là "bảy môn nghệ thuật tự do". Tốt nghiệp bậc sơ cấp thì được cấp bằng Cử nhân. Các khoa Y học, Luật học và Thần học thuộc về bậc cao cấp. Chỉ những người đã có bằng Cử nhân mới được tiếp tục học. Tốt nghiệp bậc cao cấp thì được cấp bằng Thạc sĩ hay Tiến sĩ. Những người có bằng Cử nhân, Thạc sĩ hay Tiến sĩ mới được làm giáo sư giảng dạy ở trường đại học.

Ngôn ngữ dùng để giảng dạy trong nhà trường là tiếng Latinh. Phương pháp học tập là lên lớp nghe giảng, ghi chép và thảo luận, trong đó thảo luận giữ vai trò rất quan trọng. Khi tốt nghiệp, sinh viên phải làm luận văn và phải bảo vệ luận văn.

Phương pháp tổ chức giảng dạy và học tập ở các trường đại học khác ở châu Âu cũng tương tự như thế. Như vậy, nội dung học tập trong các trường đại học ở châu Âu trong thời kì này không phải chỉ là thần học và các thầy giáo không phải là các giáo sĩ mà là những người thường. Thế là trường đại học đã thoát li khỏi Giáo hội và phát triển một cách tự do, đó là điều Giáo hội không thể chấp nhận được, nên Giáo hội phải tìm cách nắm lấy trường đại học, loại trừ các giáo sư có

tư tưởng chống lại Giáo hội và ca ngợi lí trí con người. Đến giữa thế kỉ XIII, Trường Đại học Pa-ri bị Giáo hội khống chế hoàn toàn. Nhiều giáo sư tiến bộ bị đuổi và thay thế bằng các giáo sĩ. Từ đó môn học chiếm vị trí quan trọng nhất trong trường đại học là môn Triết học kinh viện. Tuy nhiên Y học và Luật học là những môn học thực dụng nên vẫn được duy trì.

(Theo : Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, H., 1998)